

Bản án số: 262/2022/HNGĐ-ST

Ngày 15 - 12 - 2022

V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Mai Khanh và bà Bùi Thi Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An không tham gia phiên tòa.

Ngày 15/12/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 308/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2022 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 287/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Thanh H, sinh năm 1993; địa chỉ cư trú trước khi xuất cảnh: Khôi F, phường C, thành phố V, tỉnh Nghệ An; hiện trú tại: A B, C, 4108, Q, Ú; vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Võ Xuân H1, sinh năm 1993; địa chỉ cư trú trước khi xuất cảnh: K, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An; hiện trú tại: C A, G, New South W, 2198, Ú; vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Lê Thị Thanh H2 trình bày:

Chị H kết hôn với anh Võ Xuân H1 vào ngày 07/12/2017 tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn đến tháng 02/2018 chị H và anh H1 chuyển tới bang Q tại Úc sinh sống, học tập và làm việc. Trong thời chung sống, giữa chị H và anh H1 nảy sinh nhiều bất đồng về quan điểm, thường xuyên cãi vã. Chị H và anh H1 đã sống ly thân từ tháng 02/2021. Nay chị H thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài, chị H làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết chị H được ly hôn với anh Võ Xuân H1.

Về con chung: Chị H và anh Võ Xuân H1 có một con chung cháu tên là Võ Thảo Đan V, sinh ngày 27/6/2021, nếu ly hôn chị H có nguyện vọng trực tiếp

nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Võ Thảo Đan V. Việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai, ý kiến về việc xin ly hôn, giấy ủy quyền, đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Võ Xuân H1 trình bày:

Anh và chị Lê Thị Thanh H đã tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 07/12/2017 tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn đến tháng 02/2018 anh H1 và chị Lê Thị Thanh H chuyển đến bang Q, Úc để sinh sống, học tập và làm việc. Trong thời chung sống giữa anh H1 và chị H nảy sinh nhiều bất đồng về quan điểm, thường xuyên cãi vã, anh H1 và chị H đã sống ly thân kể từ tháng 02/2021. Nay, chị H làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh thì anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh H1 và chị Lê Thị Thanh H có một con chung cháu tên là Võ Thảo Đan V, sinh ngày 27/6/2021, nếu ly hôn chị H có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Võ Thảo Đan V thì anh đồng ý.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Võ Xuân H1 đang cư trú và làm việc tại Úc, không thể về nước để tham gia phiên tòa xét xử vụ án. Do đó, anh ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Mai H3; địa chỉ: A P, khối F, phường C, thành phố V, tỉnh Nghệ An nhận các văn bản của Tòa án. Đồng thời, anh đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vụ án ly hôn, không có tranh chấp về con chung, tài sản chung và Tòa án không phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát không phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự Việt Nam.

Về thẩm quyền giải quyết: Chị Lê Thị Thanh H và anh Võ Xuân H1 hiện đang cư trú tại Úc. Chị H làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H1; trước xuất cảnh, chị H và anh H1 đều có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 3 Điều 35, Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về thủ tục hòa giải: Vụ án không tiến hành hòa giải được vì chị Lê Thị Thanh H và anh Võ Xuân H1 không thể tham gia hòa giải được do đang ở nước ngoài là phù hợp với quy định tại **khoản 2 và khoản 4 Điều 207** của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Lê Thị Thanh H và anh Võ Xuân H1 đang cư trú tại Úc. Anh Võ Xuân H1 và chị Lê Thị Thanh H có đơn xin xét xử vắng mặt. Chị H và anh H1 phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về các tài liệu và chứng cứ (đã được chứng thực của Đ tại Úc) đã cung cấp cho Tòa án. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thanh H và anh Võ Xuân H1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An vào ngày 07/12/2017, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì đến tháng 2/2018 chị H và anh H1 chuyển tới bang Q, nước Úc sinh sống, học tập và làm việc. Trong thời gian chung sống tại Úc vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống khác nhau, chị H và anh H1 đã sống ly thân từ tháng 2/2021 đến nay. Hiện tại chị Lê Thị Thanh H và anh Võ Xuân H1 đều thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn và mong muốn được ly hôn. Xét thấy, hôn nhân giữa chị Lê Thị Thanh H và anh Võ Xuân H1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Lê Thị Thanh H yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Lê Thị Thanh H4 và anh Võ Xuân H1 có 01 con chung là cháu Võ Thảo Đan V, sinh ngày 27/06/2021. Hiện tại cháu Võ Thảo Đan V đang ở với chị H4 và được chị H4 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nay ly hôn chị H4 và anh H1 thỏa thuận: Giao cho chị Lê Thị Thanh H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Võ Thảo Đan V, sinh ngày 27/06/2021. Việc cấp dưỡng nuôi con các bên tự thỏa thuận với nhau nên Tòa án không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị Thanh H và anh Võ Xuân H1 không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Việt Nam về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35; Điều 37; Điều 40; khoản 4 Điều 147; khoản 2, khoản 4 Điều 207; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273; Điều 469; Điều 478 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự Việt Nam,

Căn cứ Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 122; Điều 123; Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam,

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Việt Nam về án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Lê Thị Thanh H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thanh H và anh Võ Xuân H1 được ly hôn.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự nhau sau:

Giao cho chị Lê Thị Thanh H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Võ Thảo Đan V, sinh ngày 27/06/2021.

Sau khi ly hôn, anh Võ Xuân H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị Thanh H và anh Võ Xuân H1 không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Thanh H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp đủ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0012283 ngày 10/11/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Chị Lê Thị Thanh H đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Thanh H và anh Võ Xuân H1 có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- UBND phường H, tp V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mỹ Hải